

# TÌM HIỂU LOẠI HÌNH DU LỊCH TÂM LINH TẠI CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

SV: Huỳnh Đức Dũng; Nguyễn Thạch Thảo; Võ Thị Thùy Trang

Khoa Du lịch

## 1. Phần mở đầu

### 1.1. Lý do chọn đề tài

Du lịch tâm linh ở Việt Nam nói chung và ở vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đã và đang trở thành xu hướng ngày càng phổ biến. Những năm qua, du lịch Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, trong đó du lịch tâm linh có đóng góp to lớn và bền vững vào sự tăng trưởng đó.

Du lịch tâm linh vốn không chỉ là hoạt động hành hương, tôn giáo, tín ngưỡng thuần túy mà còn là động lực thúc đẩy sự giao lưu văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng là cách thức để thế hệ hôm nay bày tỏ sự tưởng nhớ và ngưỡng mộ đối với công lao của các bậc tiền bối.

Các tỉnh, thành phố thuộc đồng bằng sông Cửu Long là nơi cùng lúc tồn tại và phát triển nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng bao gồm cả đạo Phật, đạo Thiên Chúa, tín ngưỡng thờ Mẫu và các vị anh hùng dân tộc. Đây chính là nguồn tài nguyên văn hóa dồi dào, cũng là tiềm lực mạnh để phát triển loại hình du lịch tâm linh theo nhiều hướng tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy vậy trong những năm qua vùng đồng bằng sông Cửu Long chưa thực sự phát huy hết tiềm năng của loại hình du lịch tâm linh dựa trên những tài nguyên du lịch sẵn có.

Với những lý do trên cùng với lòng yêu thích về việc tìm hiểu loại hình du lịch tâm linh đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long cho nên tác giả quyết định chọn đề tài: “Tìm hiểu loại hình du lịch tâm linh tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long” nhằm góp phần phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam nói chung và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng.

### 1.2. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Đồng bằng sông Cửu Long là nơi có mật độ di tích lịch sử văn hóa nói chung, di tích tín ngưỡng nói riêng lớn nhất nước. Vì thế, đây là khu vực có nhiều điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh. Tuy nhiên, thời gian qua, nơi đây vẫn chưa thể phát huy thực sự các tiềm năng sẵn có để nâng cao chất lượng loại hình du lịch đặc thù này.

Loại hình du lịch tâm linh là một trong những loại hình du lịch góp phần thúc đẩy phát triển du lịch ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng như góp phần tăng sức hấp dẫn, khuyến khích chi tiêu và quảng bá hình ảnh du lịch của vùng đến du khách trong và ngoài nước. Chính vì vậy, cần phải nắm bắt những yếu tố sẵn có và phát triển thêm để hoàn thiện hơn về loại hình du lịch tâm linh nói riêng và ngành du lịch nói chung ở Đồng bằng sông Cửu Long.

### **1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài**

Tính tới thời điểm nhóm tác giả nghiên cứu đề tài này thì chưa có đề tài nào nghiên cứu và tìm hiểu loại hình du lịch tâm linh tại các tỉnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, đã có một số đề tài cũng nghiên cứu du lịch tâm linh của một số địa bàn khác. Như là đề tài Khóa luận tốt nghiệp “Du lịch tâm linh Nam Định” của sinh viên Kiều Khánh Vũ trường Đại học Văn Hóa Hà Nội (2012), Luận văn thạc sỹ du lịch của Đoàn Thị Thùy Trang về đề tài “Nghiên cứu hoạt động văn hóa du lịch tâm linh của người Hà Nội” của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc Gia Hà Nội) năm 2010, đề tài “Thực trạng về du lịch tâm linh – Phật giáo ở Việt Nam” của sinh viên Đan Thu Vân trường Đại học KTQD – Hà Nội, đề tài nghiên cứu khoa học “Định hướng phát triển du lịch tâm linh tại thành phố Đà Nẵng” của sinh viên Thái Thị Hồng Vân trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

Những đề tài trên đã đưa ra được những lý luận cơ bản và những vấn đề chuyên sâu về loại hình du lịch tâm linh của địa bàn nói trên thuộc đề tài nghiên cứu như đưa ra một số khái niệm, quan điểm để bước đầu tìm hiểu về loại hình du lịch tâm linh. Khảo sát, đánh giá các tiềm năng cũng như thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại các tỉnh. Đề xuất một số giải pháp khả thi để khai thác có hiệu quả các tiềm năng văn hóa và thúc đẩy sự phát triển các hoạt động du lịch tại đây.

### **1.4. Mục tiêu nghiên cứu**

Thông qua việc khảo sát, đánh giá du lịch tâm linh từ nhiều tư liệu khác nhau của một số tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đề tài khẳng định tiềm năng và sức hút của loại hình du lịch này tại vùng đất có bề dày về lịch sử văn hóa cũng như sự đa dạng về tín ngưỡng cùng với những tài nguyên để đáp ứng cho loại hình du lịch tâm linh. Từ đó đề xuất những hướng phát triển phù hợp để phát huy hiệu quả loại hình du lịch tâm linh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### **1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài là hệ thống các điểm du lịch, các quần thể di tích có tiềm năng phát triển du lịch tâm linh của một số tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long.

### **1.6. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin

Phương pháp tiếp cận và phân tích hệ thống

Phương pháp khảo sát thực địa

## **2. Phần nội dung**

### **2.1. Cơ sở lý luận về loại hình du lịch tâm linh**

#### **2.1.1. Khái niệm về loại hình du lịch tâm linh**

Du lịch tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác. Theo đó, du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần của con người trong khi đi du lịch.

#### **2.1.2. Đặc điểm của du lịch tâm linh**

- Du lịch tâm linh gắn với tôn giáo và đức tin ở Việt Nam, trong đó Phật giáo có số lượng lớn nhất (chiếm tới 90%) cùng tồn tại với các tôn giáo khác như Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hòa Hảo...

- Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn với tín ngưỡng thờ cúng, tri ân những vị anh hùng dân tộc, những vị tiền bối có công với đất nước, dân tộc.

- Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, dòng tộc, tri ân báo hiếu đối với bậc sinh thành.

- Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn với những hoạt động thể thao, tinh thần như thiền, yoga hướng tới sự cân bằng, thanh tao, siêu thoát trong đời sống tinh thần.

Ngoài ra du lịch tâm linh ở Việt Nam còn có những hoạt động gắn với yếu tố linh thiêng và những điều huyền bí.

#### **2.1.3. Các hình thức của du lịch Tâm linh**

- Khám phá địa danh tâm linh
- Tổ chức các hoạt động hành lễ
- Trải nghiệm đời sống tâm linh

- Hành hương

#### *2.1.4. Ý nghĩa của loại hình du lịch tâm linh*

- Tạo việc làm và thu nhập trực tiếp cho người dân địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang kết hợp du lịch dịch vụ.

- Chủ động và tích cực trong việc bảo vệ môi trường và đóng góp thích đáng vào phát triển bền vững.

- Giúp cải thiện chất lượng sống cho người dân và đời sống xã hội.

- Giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương đó, góp phần quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương đến các du khách trong và ngoài nước.

#### *2.1.5. Các điều kiện để phát triển du lịch tâm linh*

- Tài nguyên du lịch tâm linh
- Cơ sở hạ tầng - vật chất, kỹ thuật du lịch
- Nhân lực du lịch
- Sản phẩm du lịch tâm linh

## **2.2. Tổng quan tình hình phát triển du lịch tâm linh tại các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long**

### *2.2.1. Thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long*

- **Các điểm du lịch tâm linh**
- **Tín ngưỡng thờ thần (Mộ và đền thờ Nguyễn Trung Trực).**

- Khu di tích mộ và đền thờ Nguyễn Trung Trực tọa lạc tại số 14 đường Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh Vân, thị xã Rạch Giá là di tích lịch sử được nhân dân Kiên Giang gìn giữ hơn một thế kỷ nay để tưởng nhớ người anh hùng Nguyễn Trung Trực đã lãnh đạo nghĩa quân kháng chiến chống thực dân Pháp vào cuối thế kỷ 19 và nơi đây cũng là một điểm du lịch tâm linh thu hút du khách thập phương khi đến với tỉnh Kiên Giang nói chung và thành phố Rạch Giá nói riêng.

Cảm kích và ngưỡng mộ trước lòng dũng cảm của Cụ Nguyễn Trung Trực và cũng để ghi nhớ công ơn của anh hùng Nguyễn Trung Trực, sau khi bị thực dân Pháp xử chém ngày 27.10.1868 tại chợ Rạch Giá, nhiều người dân đã bí mật thờ ông trong đền thờ Nam Hải đại tướng quân (cá ông) chuyên cứu ghe thuyền gặp nạn ngoài khơi. Đây là ngôi đền thờ ông sớm nhất và lớn nhất trong số 9 ngôi đền thờ ông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Để tưởng nhớ đến công ơn của anh hùng Nguyễn Trung Trực, hằng năm vào các ngày 27, 28 và 29 tháng 8 âm lịch, tại đền thờ đều có tổ chức lễ hội trọng thể kỷ niệm ngày

hy sinh của anh hùng Nguyễn Trung Trực. Vì vậy mà trong dân gian thường có câu truyền miệng “Dù ai buôn bán gần xa. Ngày giỗ cụ Nguyễn thì ta nhớ về”.

Tại ngôi đền thờ Nguyễn Trung Trực hàng năm cứ đến ngày 27-29/8 âm lịch, nhân dân các nơi tụ tập về đây để tổ chức cúng cơm tưởng nhớ đến ngày mất của ông và cầu xin bình an, làm ăn thành đạt, kể cả người buôn bán, ngư dân, thậm chí là học trò. Trong lễ hội, ngoài các nghi thức cổ truyền, bà con nơi đây còn chuẩn bị nhiều tiết mục văn nghệ của ba dân tộc tại Kiên Giang: Kinh, Hoa, Khmer với các trò chơi dân gian, biểu diễn võ thuật, thi nấu ăn, thi múa lân, thả hoa đăng trên dòng sông.

- **Chùa Vĩnh Tràng (Tiền Giang):**

Chùa Vĩnh Tràng nằm trên đường Nguyễn Trung Trực, xã Mỹ Phong, cách trung tâm thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang khoảng 3km. Chùa Vĩnh Tràng là ngôi chùa thờ phật lớn nhất tỉnh Tiền Giang, được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1984. Chùa mang dáng vẻ kiến trúc châu Á pha lẫn châu Âu.

Năm 1849, Hòa thượng Đệ Đăng về đây chủ trì chùa và cho khởi công xây dựng nên chùa Vĩnh Tràng. Trải qua nhiều đời truyền thừa, chùa Vĩnh Tràng ngày càng rộng lớn, uy nghiêm, là nơi để những người theo đạo Phật hoặc bà con gần xa đến hành hương.

Là ngôi chùa có lối kiến trúc độc đáo nhất Nam bộ, điểm nhấn của chùa Vĩnh Tràng là cổng tam quan với nghệ thuật ghép mảnh sành, sứ. Từ màu sắc của các loại sành sứ, những nghệ nhân xưa đã khéo léo xếp đặt thành nhiều bức tranh minh họa sự tích nhà Phật, truyện tích dân gian, đề tài tứ linh, tứ quý, hoa lá, mây trời... với sự hòa sắc tuyệt vời như tranh vẽ. Các bức thủ quyển mềm mại ghi những câu Phật hiệu bằng nét chữ điêu luyện: Trán tịnh sơn môn, Quảng đại nguyện môn, Tịnh độ huyền môn. Chùa Vĩnh Tràng là một ngôi chùa linh thiêng, thu hút hàng ngàn du khách xuôi ngược về đây mỗi năm, nhất là những dịp lễ tết, lễ hội Phật Giáo hàng năm của nước ta.

- **Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ ở An Giang:**

Lễ hội Bà Chúa Xứ (còn gọi là lễ Vía Bà) được tổ chức hàng năm bắt đầu từ đêm 23/4 đến 27/4 âm lịch tại Miếu Bà Chúa Xứ thuộc phường Núi Sam (trước là xã Vĩnh Tế), thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang. Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam tọa lạc nơi chân núi Sam, đây là một di tích (lịch sử, kiến trúc và tâm linh) quan trọng của tỉnh và của khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.

Phần lễ của lễ Vía Bà gồm năm lễ: Lễ tắm Bà, Lễ thỉnh sắc Thoại Ngọc Hầu về Miếu Bà, Lễ Túc Yết, Lễ Xây Châu, Lễ Chánh Tế.

Phần hội diễn ra rất sôi nổi đan xen với phần lễ, các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian được biểu diễn như múa lân, múa mâm thao, múa đĩa chén... thu hút nhiều du khách.

Lễ hội vía bà Chúa Xứ Núi Sam là lễ hội mang đậm nét hành hương, tâm linh đặc trưng của Nam Bộ. Lễ hội vía bà Chúa Xứ Núi Sam đang ngày càng chứng tỏ là một lễ hội văn hóa dân gian lớn ở Nam Bộ. Mỗi năm thu hút hàng chục vạn khách ở thập phương về hành lễ. Họ đến đây mang theo những ý nguyện, mong cầu Bà Chúa ban phước lộc hoặc gỡ rối nạn kiếp, tai ương... tạo nên 1 mùa lễ hội sôi nổi, đông đảo ở núi Sam suốt nhiều tháng. Khách về đây không những chỉ xin lộc của bà mà còn muốn tận mắt được chứng kiến những chứng tích lịch sử dân tộc khác nữa mà cha ông ta đã dày công vun đắp trên vùng đất An Giang hùng vĩ.

Nhiều năm qua, tượng bà Chúa xứ núi Sam được nhiều người dân, đặc biệt là tiểu thương biết đến là nơi linh thiêng. Mỗi khi đến tết, mùa lễ hội, từng đoàn người đổ về nườm nượp. Thậm chí nhiều người dân ở miền Trung, miền Bắc cũng không quản đường xa đến An Giang hành hương tại miếu Bà. Nhờ sự linh thiêng của bà, những người đến cúng được mua may bán đắt, gia đình bình an. Vì vậy, cứ hằng năm mọi người đều quay lại đây để trả lễ và cúng kiếng.

#### - **Những ngôi chùa của người Khmer:**

Hiện tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có khoảng 600 ngôi chùa Khmer, trong đó có rất nhiều chùa cổ có vài trăm tuổi được công nhận là Di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia, là điểm thu hút rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

#### + **Chùa Dơi:**

Chùa Dơi tọa lạc tại đường Văn Ngọc Chính, phường 3, Thành phố Sóc Trăng. Đây được xem là ngôi chùa đầu tiên để du khách đến tham quan. Tương truyền, chùa Mahatup (còn gọi là chùa Mã Tộc) được xây dựng vào thế kỷ XVI. Cách trung tâm thành phố chưa đầy 2km, chùa Dơi là một ngôi chùa đẹp, xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống, có những điểm hoa văn trang trí đặc sắc của người Khmer Nam bộ.

Chùa gồm 3 công trình kiến trúc chính là chánh điện, sala và nhà thờ cổ lục cả Thạch Chia. Khuôn viên chùa với nhiều cây cổ thụ là điểm trú ngụ của hàng ngàn con dơi như: dơi quạ, dơi ngựa lớn, dơi ngựa Thái Lan... có con nặng lên đến 1kg, sải cánh dài hơn 1,5m nên người dân địa phương quen gọi là chùa Dơi.

Đến đây, du khách không khỏi ngạc nhiên trước vẻ đẹp tự nhiên có thể nói là một vùng đất kỳ bí “đất lành chim đậu”. Ngoài ra, Chùa Dơi còn là trung tâm sinh hoạt giáo dục và tổ chức các lễ hội tôn giáo truyền thống của đồng bào Khmer, vừa là tụ điểm sinh hoạt văn hoá của cộng đồng cư dân địa phương. Ngày 12/02/1999, Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL) đã ra Quyết định số 05/1999/QĐ-BVHTT công nhận Chùa Dơi là di tích nghệ thuật cấp quốc gia.

**+ Chùa Sà Lôn (chùa Chén Kiêu):**

Chùa Sà Lôn, một trong những ngôi cổ tự có nét kiến trúc độc đáo, tọa lạc tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; cách Trung tâm thành phố Sóc Trăng khoảng 12 km về hướng Bạc Liêu.

Năm 1815, chùa được dựng nên bằng cây lá như những ngôi chùa khác. Trong thời gian chiến tranh, dưới sức tàn phá của bom đạn, ngôi chánh điện của chùa bị hư hại nặng. Đến năm 1969, chùa được xây dựng lại theo kiến trúc như ngày nay, gồm: Chánh điện, sala, tháp bảo, nơi để sách kinh,... Trong quá trình xây dựng, do thiếu vật liệu nên các vị sư đã nảy ra sáng kiến là quỳên góp chén, đĩa từ bà con trong phum, sóc để ốp lên tường. Ý tưởng này vừa tiết kiệm kinh phí xây dựng, vừa tạo nên những họa tiết trang trí ấn tượng. Cũng từ đó, chùa còn được nhân dân biết đến với tên gọi thứ hai: “Chùa Chén Kiêu”.

Phía sau chùa là Khu vườn Phật Thích Ca giảng đạo và nhập Niết bàn. Đây là quần thể kiến trúc gồm nhiều tượng Phật lớn nhỏ, mô phỏng khá sinh động quá trình ra đời, đi tìm chân lý, giác ngộ cho đến khi nhập cõi Niết bàn của đức Phật Thích Ca.

Đến với chùa Chén Kiêu, ngoài việc ngắm nhìn kiến trúc độc đáo của chùa, tìm hiểu văn hóa người Khmer, du khách còn có thể chiêm ngưỡng một phần gia sản của công tử Bạc Liêu - người nổi tiếng một thời của vùng lục tỉnh, đó là chiếc tủ cẩn xà cừ, bộ Trường kỷ cùng 02 chiếc giường ngủ mùa đông và mùa hè, được nhà chùa mua lại vào năm 1947 với giá lúc bấy giờ là trên 2.000 gạ lúa. Số đồ này được xem là những món đồ cổ quý giá, được làm từ loại gỗ tốt, cẩn xà cừ và chạm khắc rất công phu, tỉ mỉ.

**+ Nhà thờ Tắc Sậy (tỉnh Bạc Liêu):**

Nhà thờ Cha Diệp (nhà thờ Tắc Sậy) - cái tên rất quen thuộc đối với người dân Bạc Liêu nói riêng và lữ khách phương xa nói chung, tọa lạc tại ấp 2, Tân Phong, Giá Rai, Bạc Liêu. Trên quốc lộ 1A, khi xe chạy qua khỏi cây số 2218 khoảng 500m, ta sẽ rất ngạc nhiên khi giữa miền đất nghèo vùng bán đảo Cà Mau hiện diện một cụm kiến trúc uy nghi đường bệ – đó là nhà thờ Tắc Sậy gắn với nơi an nghỉ của Linh mục Trương Bửu Diệp mà từ gần

30 năm nay được nhiều người biết đến với lòng sùng mộ. Nơi đây không chỉ là điểm hành hương của người miền Tây mà còn của dân Công giáo ở nhiều vùng miền khác. Nhà thờ hiện còn là Trung tâm Truyền giáo Phanxicô của Giáo phận. Nhà thờ mang kiến trúc lạ và độc đáo gồm có ba tầng, tầng trệt là nơi để cho khách nghỉ ngơi, tầng hai và ba là nơi dâng thánh lễ với tiền sảnh rất rộng. Nơi đặt phần mộ được xây dựng như một tòa nhà rộng lớn có ba nóc, trong đó nóc chính giữa cao hơn hai nóc phụ có gắn đồng hồ lớn tạo nên điểm nhấn nổi bật cho cả tòa nhà. Nhiều bức tượng gỗ được bày trí theo tinh thần tín ngưỡng Công giáo và các bức tượng ở đây đa số bằng gỗ quý.

Trong khuôn viên nhà thờ, có ngôi mộ chứa hài cốt Cha Phanxicô Trương Bửu Diệp, nhiều người tin tưởng linh thiêng, nhiều khách hành hương đến viếng, mỗi ngày một đông thêm từ thập niên 1990. Ngôi nhà mồ của Ngài được trùng tu và khánh thành ngày 04.06.1989 nhằm lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu, bốn mạng họ đạo. Sau nhiều năm chuẩn bị, trong tuần tĩnh tâm thường niên của các Linh mục địa phận, Đức Cha Emm Lê Phong Thuận, Giám mục giáo phận Cần Thơ đã nâng cơ sở Tắc Sậy lên thành Trung tâm hành hương Thánh Phanxico ngày 21.01.1997.

Ngôi nhà nơi đặt di hài Linh mục Trương Bửu Diệp không bao giờ vắng bóng người, đặc biệt vào các ngày 11, 12 tháng 3 hàng năm là ngày giỗ của Ngài. Số lượng khách hành hương trung bình khoảng 200 lượt khách mỗi ngày, từ những năm của thập niên 1980 trở đi. Hằng năm cứ vào ngày giỗ Linh mục Trương Bửu Diệp, dòng người lương giáo từ các nơi đổ về, riêng thời kỳ sau lễ Giáng Sinh số lượng tăng lên cho đến cao điểm là lễ Giỗ linh mục Phanxicô và kéo dài đến khoảng cuối tháng 5. Nếu có dịp đến Nhà thờ Tắc Sậy vào ngày chủ nhật du khách sẽ có cơ hội tham dự thánh lễ ngày Chúa Nhật - một nghi thức trang trọng, truyền thống của người Công giáo.

#### **+ Thiên Viện Trúc Lâm Phương Nam:**

Thiên viện Trúc Lâm Phương Nam tọa lạc tại xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Thiên viện nằm trong khu Di tích lịch sử Lộ Vòng Cung, cách làng du lịch Mỹ Khánh 300m và cách trung tâm thành phố khoảng 15km. Đây là ngôi chùa rộng nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Thiên viện Trúc Lâm Phương Nam được khởi công xây dựng ngày 16 tháng 7 năm 2013, trên một diện tích 38.016 m<sup>2</sup>. Sau nhiều tháng thi công, thiên viện đã được khánh thành vào ngày 17 tháng 5 năm 2014. Thiên viện được Đại tướng Phạm Văn Trà - nguyên



Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng đề xuất xây dựng và vận động các nhà mạnh thường quân cùng người dân quanh vùng đóng góp xây dựng với tổng kinh phí 145 tỷ đồng.

Mục đích xây dựng Thiền Viện xuất phát từ tâm nguyện mong muốn khôi phục Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử của Phật hoàng Trần Nhân Tông và cũng đáp ứng nguyện vọng của tăng, ni, phật tử và Ban trị sự giáo hội Phật giáo thành phố Cần Thơ mong muốn có một ngôi chùa để kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, tâm linh Phật giáo của Thiền phái Trúc Lâm.

Đặc biệt một số tượng phật của chùa được các lãnh đạo cấp cao cung tiến như: nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu cung tiến tượng Phật Thích Ca chất liệu ngọc bích Myanmar (do nghệ nhân Quốc gia Đào Trọng Cường, Chủ Công ty Thần Châu Ngọc Việt chế tác); Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cung tiến tượng Bồ tát Quán Thế Âm chất liệu ngọc bích Myanmar. Ngoài ra các vị quan chức cấp Trung ương Đảng, Nhà nước, đồng bào phật tử thập phương hiến tặng các phẩm vật đến thiền viện nhằm tỏ lòng tôn kính Phật hoàng Trần Nhân Tông, người khai sáng thiền phái Trúc Lâm cùng chư vị Minh quân Thánh triết Hộ Quốc An Dân qua các thời đại.

**- Một số điểm du lịch và lễ hội khác:**

+ *Lễ hội Chol Chnam Thmay của đồng bào dân tộc Kh'mer ở đồng bằng sông Cửu Long:*

Chol Chnam Thmay là lễ Tết cổ truyền của người Khmer cũng giống như Tết Nguyên Đán của người Kinh nhưng được tổ chức vào đầu tháng Pôsak, còn gọi là tháng Chết theo Phật lịch Tiểu thừa rơi vào ngày 14, 15 và 16 tháng 4 Dương lịch (nếu năm nhuận thì bắt đầu vào ngày 13 tháng 4 Dương lịch). Chol Chnam Thmay có nghĩa là “lễ chịu tuổi” hay “vào năm mới”, lễ diễn ra sau khi mùa màng thu hoạch xong cũng chính là thời gian nông nhàn cho bà con vui Tết.

Chol Chnam Thmay diễn ra trong 3 ngày: ngày đầu tiên gọi là Chol Sangkran Thmay, ngày thứ hai gọi là Wonbot và ngày cuối cùng gọi là Lơn Săk. Hòa mình trong không khí tung bùng, rộn ràng của lễ hội du khách được dịp tham gia vào những nghi lễ và tìm hiểu phong tục của người Khmer Nam Bộ.

Trong những ngày lễ tết Chol Chnam Thmay, người Khmer tổ chức rất nhiều trò chơi và chương trình biểu diễn văn nghệ đặc sắc. Các trò đấu vật, kéo co, đánh võ, bơi lội... được nhiều người tham gia rất nhiệt tình. Những vũ điệu Dù Kê, Lâm Thôn, Robăm...

diễn ra sôi nổi, ngoài ra, còn có tiết mục thả đèn trời rất độc đáo. Các cụ già kể chuyện cổ tích, thần thoại cho các em thiếu nhi nghe.

Có thể nói, Tết Chol Chnam Thmay là dịp để đồng bào dân tộc Khmer gửi gắm ước mơ hạnh phúc, ý thức hướng thiện và lòng biết ơn đối với ông bà, cha mẹ và những người có công lao với dân tộc, đất nước đã qua đời. Những ngày này, người dân thường thực hiện các nghi thức quan trọng nhằm thể hiện lòng tôn kính với đức Phật và cầu mong một năm mới bình an.

+ *Lễ hội Ok Om Bok:*

Cứ hàng năm cứ vào ngày 14 và 15 tháng 10 âm lịch, đồng bào Khmer Nam Bộ lại tung bừng tổ chức Lễ hội Ok Om Bok còn gọi là lễ Cúng Trăng hay “Đút cốm dẹp”. Lễ hội Ok Om Bok là lễ hội lớn nhất và được chờ đợi nhiều nhất trong năm của đồng bào Khmer Nam Bộ. Người Khmer làm lễ Cúng Trăng nhằm cầu mong cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân làng được hưởng hạnh phúc. Đối với người Khmer, mặt trăng được xem như một vị thần điều tiết mùa màng, phù hộ cho dân làm kinh tế khá giả trong năm, nên trong ngày này, mọi nhà đều tham gia lễ Cúng Trăng. Lễ hội thường diễn ra tại các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng... nơi đồng bào dân tộc người Khmer sinh sống đông đúc.

Lễ hội Ok Om Bok có nhiều nghi thức được tổ chức cúng tại nhà và cúng ở chùa. Theo “*Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*” của Trần Văn Bồn thì, để chuẩn bị cho lễ cúng Trăng, đồng bào Khmer thường làm một chiếc cổng bằng tre có trang trí hoa lá, trên cổng chằng một dây trầu gồm 12 lá trầu cuộn tròn tượng trưng cho 12 tháng trong năm và một dây cau gồm 7 trái chẻ vỏ ra như hai cánh con ong tượng trưng cho 7 ngày trong tuần.

Cúng xong, vị chủ lễ tập trung trẻ em lại ngồi xếp bằng, chắp tay nhìn về hướng mặt trăng. Vị sư lấy cốm dẹp và các đồ cúng khác, mỗi thứ một ít đút cho bọn trẻ ăn rồi hỏi chúng ước gì. Bọn trẻ sẽ nói ước nguyện của mình và ông khuyên dạy chúng phải chăm ngoan, học hành giỏi giang để giúp ích cho đời... Xong thủ tục này, mọi người vừa ăn uống, vừa múa hát vui chơi đến khuya. Nghi thức đút cốm dẹp cho trẻ ăn được người Khmer lý giải qua nhiều mô típ chứa nhiều hàm ý như: Đức Phật có dạy lòng tham của người trần tục là vô bờ bến, được một muốn mười, không bao giờ thỏa mãn. Nó cũng giống như đứa trẻ miệng đã đầy thức ăn mà vẫn muốn thứ khác nữa. Nên qua hành động này, người ta muốn nhắc nhở con người nên biết bằng lòng với hiện tại và nên biết điểm dừng.

Còn theo tín ngưỡng của người Khmer, người ta quan niệm rằng: miệng là một trong những cơ quan hoạt động nhiều nhất của con người, nó có hai chức năng chính là nói và ăn. Những tội lỗi về ăn thì ít nhưng nói là rất nhiều như: nói dối, nói xấu, xuyên tạc, châm biếm người khác làm mất đoàn kết trong gia đình, xã hội. Người ta tin rằng, tất cả những tội lỗi vì nói sẽ được xóa hết trong lễ cúng trăng này...

+ *Lễ tạ ơn (Asura) của người Chăm ở An Giang:*

Lễ tạ ơn (Asura) thường được tổ chức vào mùng 10 tháng giêng Hội lịch (sau âm lịch 1-2 ngày). Theo truyền thuyết của người Chăm dòng Islam, xưa kia có một trận đại hồng thủy nhấn chìm tất cả làng mạc, gây khốn đốn cho người dân. Lúc đó, một vị thần đã dùng gỗ đóng một chiếc bè lớn chở mọi người đi lánh nạn. Về sau, cứ tới ngày này, người dân lại nhớ đến công ơn của vị thần kia nên hành lễ, nấu món ăn cúng bái, tạ ơn. Người Chăm Islam ở An Giang hiện có hai dòng theo đạo cũ và đạo mới. Theo ông Ismal, giáo cả làng Chăm Châu Phong, một bộ phận người Chăm theo đạo mới không tin truyền thuyết vừa kể trên nên không làm lễ Asura; còn người Chăm theo đạo cũ thì duy trì lễ này hằng năm.

+ *Lễ Ramadan của người Chăm An Giang:*

Lễ Ramadan của người Chăm An Giang là lễ nhịn ăn hoặc tháng ăn chay. Ramadan kéo dài từ mùng 1 đến ngày 30 của tháng thứ 9 hội lịch. Bước vào tháng Ramadan, trừ trẻ em dưới 15 tuổi, mọi người Chăm còn lại phải nhịn ăn từ trước khi mặt trời mọc đến mặt trời lặn mỗi ngày. Sau giờ này, người ta có thể ăn uống thoải mái. Giáo cả xã Châu Phong cho biết thêm: “Những người già cả, bệnh tật không thể nhịn ăn thì phải “trả gạo” mỗi ngày theo số lượng quy định để san sẻ cho người nghèo. Ý nghĩa của lễ Ramadan này là sự sẻ chia, cảm thông với những người nghèo khó, thiếu ăn, thiếu mặc trong cộng đồng để mọi người yêu thương nhau hơn; đồng thời rèn luyện cho họ sự tiết chế, chống những cám dỗ vật chất”. Đây cũng là ngày "hẹn truyền thống" của những thành viên trong cộng đồng đồng bào Chăm theo Hồi giáo. Tất cả những người vì sinh kế, đi làm ăn phương xa đều trở về đoàn tụ với gia đình, thăm hỏi bà con thân thuộc, xóm giềng. Người Chăm ở An Giang xem đây là những ngày vui nhất, nhà nào cũng sẵn sàng cơm nước, và chuẩn bị đầy đủ đặc sản để đãi khách, bất kể thân, sơ, gọi là tết Roya, ngày này vui như người Việt ăn Tết Nguyên đán.

### 2.2.2. Cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật du lịch

- *Cơ sở lưu trú:*

Nếu như năm 2005, toàn ĐBSCL mới chỉ có 710 cơ sở lưu trú với tổng cộng 14.394 buồng, thì đến năm 2008, số cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tăng lên 814 cơ sở với 16.508 buồng; trong đó có 4 khách sạn 4 sao, 15 khách sạn 3 sao, 54 khách sạn 2 sao, 88 khách sạn 1 sao và nhiều cơ sở không xếp hạng khác, tập trung nhiều nhất ở Kiên Giang (25%) và Cần Thơ (20%), công suất sử dụng trung bình không cao, khoảng 57%.

Tính đến năm 2013, ĐBSCL đã có 1119 cơ sở với 23.083 buồng có thể cho thuê lưu trú, có khả năng đón tối đa 6,2 triệu khách trong 365 ngày, bình quân 20 phòng/cơ sở lưu trú, có 2 cơ sở lưu trú 5 sao là Salinda Primium Resort and Spa và The shells Resort and Spa (Phú Quốc) đã hoạt động và 1 cơ sở 5 sao đang được xây dựng là Mường Thanh (Cần Thơ), có 39 cơ sở lưu trú từ 3 - 4 sao với 1248 buồng (chiếm 1,6% số cơ sở lưu trú và 4,9% số phòng so với khu vực). Trong đó, có khoảng 574 cơ sở có thể đáp ứng phục vụ hội nghị, hội thảo và còn đến 656 cơ sở lưu trú với 11.334 phòng chưa được xếp hạng. Sự phân bố các cơ sở lưu trú ở ĐBSCL là không đều nhau, hầu hết các khách sạn đều tập trung ở một số địa phương như: Cần Thơ có 186 khách sạn, Kiên Giang có 230 khách sạn (riêng Phú Quốc có 40 khách sạn từ 2 sao trở lên), Tiền Giang có 113 khách sạn, An Giang có 94 khách sạn và Cà Mau có 85 khách sạn.

Số khách sạn được xếp hạng 3 - 4 sao chỉ chiếm khoảng 2% cơ sở lưu trú, 5% số phòng và 6% số giường so với tổng số, trong đó có 4 khách sạn 4 sao nằm ở Cần Thơ, An Giang có 1 khách sạn, Kiên Giang có 11 khách sạn (trong đó Phú Quốc có 10 khách sạn 4 sao). Đặc biệt, loại hình lưu trú tại nhà dân, lưu trú trong nhà cổ, nhà ở sinh thái, du thuyền lưu trú... là hình thức mới khá hấp dẫn, chính thức đi vào hoạt động ở ĐBSCL từ năm 2006. Loại hình này tập trung nhiều ở những vùng không đủ điều kiện để xây dựng khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, hay quán ăn phục vụ nhu cầu khách du lịch. Loại hình lưu trú này phân bố nhiều ở Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre, An Giang.

- *Cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ du lịch:*

Về giao thông đường bộ, khu vực ĐBSCL được xem là có tiềm năng rất lớn. Đường bộ có tổng cộng 47.202 km, trong đó có 1960 km quốc lộ, 3720 km tỉnh lộ, 8402 km đường huyện, 33.120 km đường xã. Hiện nay, trong vùng có các quốc lộ 1, 50, 62, 30, 54, 57, 60, 61, 63, 80, 91, 91B; các tuyến N1, N2 và hệ thống các tỉnh lộ, huyện lộ. Nếu như trên cả nước, việc vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ chiếm 70% thì ở các tỉnh ĐBSCL ngược lại, vận tải thủy chiếm tới 70% và đường bộ chỉ khoảng 30%. Hệ thống giao thông đường thủy có tổng chiều dài tuyến sông là 2035 km.

Hiện tại trong vùng, các tour du lịch đường sông đã được khai thác tốt ở các địa phương như Cần Thơ, Cà Mau, Kiên Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng... Các tuyến đường sông này phát triển sang tận Campuchia. Ngoài ra, vùng ĐBSCL còn có đường bờ biển dài trên 736 km, có hệ thống sông, kênh rạch chằng chịt với tổng chiều dài hơn 28.000 km, trong đó có 13.000 km có khả năng khai thác vận tải du lịch sông nước nội vùng đã hình thành nhiều tour, tuyến phục vụ du lịch tại các địa phương như Kiên Giang, Trà Vinh, Cà Mau... đặc biệt là các tour nối liền Cà Mau, Kiên Giang với các đảo của vùng ĐBSCL. Hiện nay, trong vùng có bốn sân bay: hai sân bay quốc tế và hai sân bay nội địa với diện tích và công suất tiếp nhận khách khác nhau. Trong đó, chỉ có sân bay quốc tế Cần Thơ và Phú Quốc có khả năng tiếp nhận máy bay cỡ lớn (trên 100 khách), các sân bay nội địa Cà Mau, Rạch Giá có đường băng nhỏ, điều kiện kỹ thuật cũng chưa đáp ứng được việc vận hành trong các điều kiện phức tạp.

### 2.2.3. Nguồn nhân lực du lịch

Lực lượng lao động trong ngành du lịch của toàn ĐBSCL trong thời gian gần đây cũng tăng đáng kể và chiếm tỷ trọng khá lớn trong lực lượng lao động của khu vực. Theo báo cáo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương trong vùng, năm 2000 lực lượng lao động trực tiếp trong ngành du lịch là 5.956 người, đến cuối năm 2012 là 23.509 người. Như vậy, từ năm 2000 đến năm 2012 nhân lực du lịch trực tiếp cũng tăng 3,95 lần. Nếu tính 5 năm vừa qua (từ 2008-2012), nhân lực du lịch ĐBSCL đã tăng 1,35 lần. Nguyên nhân chính là do ĐBSCL là điểm du lịch mới, ngành du lịch ở đây cũng còn non trẻ so với các ngành kinh tế khác như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn và so với ngành du lịch các nơi khác, ngành du lịch của ĐBSCL mới đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển.

Bến Tre, Kiên Giang, Cần Thơ và Cà Mau là bốn địa phương có số lượng nhân lực đứng ở tốp đầu của ĐBSCL, chiếm đến hơn một nửa số lao động cả Vùng (61,5%).

*Số lượng khách tham quan đến với các điểm du lịch tâm linh :*

*Bảng 1. Số lượng khách tại Miếu Bà Chúa Xứ - Núi Sam*

Đơn vị: triệu lượt

Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Tăng trung bình (%)
2,62	3,02	3,48	3,67	3,68	10,5

*(Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch năm 2012)*

Bảng 2. Số lượng khách đến với Nhà thờ Tác Sậy-Bạc Liêu

Đơn vị: lượt khách

Năm 2012	Năm 2014
110,000	153,000

(Nguồn: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu)

Bảng 3. Số lượng du khách đến với đền thờ Nguyễn Trung Trực (Rạch Giá-Kiên Giang)

Đơn vị: lượt khách

Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1,000,000	1,000,000	900,000

Nguồn : Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Kiên Giang

#### 2.2.4. Đánh giá sự phát triển của loại hình du lịch tâm linh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

+ Chưa đánh giá đúng hai chữ “tâm linh”, cho đó là mê tín dị đoan: từ sự hiểu lầm này dẫn đến quan điểm không mặn mà với ngành du lịch tâm linh; không quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng đối với những địa điểm du lịch tâm linh.

+ Chưa có một công trình nào nghiên cứu và trình bày tường tận về các lễ hội và các địa điểm du lịch tâm linh trên cả nước và tại ĐBSCL: không phải là không có hoàn toàn các công trình này, tuy nhiên nó chỉ xuất hiện rải rác và không đầy đủ trên một số ít sách địa chí của từng địa phương và được viết theo nhãn quan chính trị chứ không phải với nhãn quan của một nhà nghiên cứu tôn giáo và văn hóa dân gian để có thể phục vụ cho nhu cầu tâm linh của khách du lịch, nhất là đối với khách du lịch nước ngoài.

+ Vì chính quyền ít quan tâm nên du lịch tâm linh bị một số người lợi dụng dưới hình thức “buôn thần bán thánh”. Ngoài ra, tệ nạn “cái bang” chèo kéo khách du lịch cũng đang là một nhức nhối của ngành du lịch tâm linh hiện nay.

+ Ngành du lịch chưa có chuyên khoa đào tạo hướng dẫn viên du lịch tâm linh. Thậm chí, nhiều hướng dẫn viên còn chưa thông thạo cách xưng hô với các chức sắc tôn giáo mỗi khi có dịp tiếp xúc.

#### 2.2.5. Một số vấn đề đặt ra cho việc phát triển loại hình du lịch tâm linh tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

##### 2.2.5.1. Sản phẩm du lịch tâm linh

+ Các sản phẩm du lịch tâm linh phát triển không đồng đều giữa các tỉnh trong địa bàn và chưa có điểm nhấn riêng.

+ Các sản phẩm du lịch tâm linh chủ yếu dựa vào những điều kiện cho sẵn mà thiếu sự đầu tư dài hạn, thiếu sự liên kết, không tái đầu tư để phát triển những sản phẩm du lịch độc đáo nhằm thu hút khách.

#### 2.2.5.2. Nguồn nhân lực du lịch

Nguồn nhân lực du lịch của ĐBSCL còn thiếu về số lượng; cơ cấu theo ngành nghề chưa hợp lý; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu và rộng.

Đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về du lịch còn thiếu và yếu, cán bộ chuyên trách làm công tác du lịch ở quận, huyện không nhiều, có huyện chưa có.

Cán bộ quản trị kinh doanh du lịch chưa được đào tạo chuyên sâu, số giám đốc doanh nghiệp tư nhân đã qua đại học hầu hết được đào tạo các chuyên ngành không liên quan trực tiếp đến du lịch. Trừ số người làm việc ở những cơ sở du lịch liên doanh và một số doanh nghiệp du lịch lớn, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ du lịch của các địa phương thuộc ĐBSCL còn thiếu tính chuyên nghiệp, kỹ năng nghề chưa thuần thục, sử dụng được ngoại ngữ và tin học phục vụ được yêu cầu công việc không nhiều.

Chất lượng nhân lực du lịch trực tiếp tại Bến Tre, Kiên Giang, Cần Thơ và Cà Mau tuy cao hơn so với các địa phương khác nhưng cũng chưa đảm bảo về chất lượng. Gần một nửa số lao động được đào tạo về du lịch, nhưng phần lớn chỉ qua các khóa học “cấp tốc” ngắn khoảng một tháng, dài nhất cũng chỉ đến một năm, nên kỹ năng nghề nói chung còn thấp.

Nguồn nhân lực du lịch gián tiếp và tự phát trong vùng chiếm gần 70%, hầu hết là không chuyên nghiệp, khiến du khách phiền lòng về cung cách phục vụ, về hiện tượng chèo kéo và bán hàng giá cao khi thăm những điểm đến du lịch tín ngưỡng tâm linh và tham gia các lễ hội của đồng bào các dân tộc ở vùng.

#### 2.2.5.3. Cách quản lý của các cơ quan chức năng và doanh nghiệp kinh doanh du lịch

Các công ty lữ hành ở khu vực ĐBSCL còn nhỏ về quy mô, yếu về nghiệp vụ, thường làm dịch vụ cho các công ty du lịch ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và các trung tâm du lịch lớn trong nước, chưa đủ mạnh và đủ tầm.

Nhận thức của các cấp quản lý về ý nghĩa và tầm quan trọng của sự hợp tác liên kết phát triển du lịch nói chung, phát triển sản phẩm du lịch tâm linh và xúc tiến du lịch vùng nói riêng giữa các địa phương trong vùng và giữa vùng ĐBSCL với các vùng khác, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh còn hạn chế, mang nặng tính hình thức.

Chưa có đề án chuyên đề về liên kết phát triển sản phẩm du lịch tâm linh ở ĐBSCL, trong đó đưa ra được các luận chứng khoa học về bản chất và nội hàm của sản phẩm du lịch tâm linh vùng ĐBSCL cũng như xác định rõ lợi thế so sánh của từng địa phương làm căn cứ đề xuất “phân vai” trách nhiệm và lợi ích đối với phát triển sản phẩm du lịch tâm linh, hoạt động xúc tiến du lịch của vùng.

Vai trò của Hiệp hội Du lịch ĐBSCL (MDTA) chưa được phát huy đầy đủ với tư cách là chủ thể có trách nhiệm đầu mối phối hợp với chủ thể quản lý nhà nước và cộng đồng để liên kết các địa phương mà trực tiếp là các doanh nghiệp du lịch để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của vùng ĐBSCL. Kinh phí đầu tư cho du lịch ĐBSCL chưa được lãnh đạo các địa phương và Trung ương quan tâm thích đáng.

Chưa có sự chủ động tiếp xúc, trao đổi cụ thể giữa du lịch ĐBSCL với TP. Hồ Chí Minh về yêu cầu và những nội dung liên kết phát triển sản phẩm tâm linh và xúc tiến du lịch ĐBSCL trên quan điểm đem lại lợi ích cho các bên liên quan và góp phần thúc đẩy liên kết du lịch vùng.

Vai trò của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mà trực tiếp là Tổng cục Du lịch trong thúc đẩy hợp tác liên kết phát triển vùng nói chung, liên kết phát triển sản phẩm du lịch tâm linh và xúc tiến du lịch ĐBSCL nói riêng thông qua một số dự án hỗ trợ cụ thể còn hạn chế.

#### 2.2.5.4. Cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật du lịch của loại hình du lịch tâm linh

Về đường bộ: hệ thống đường liên tỉnh, nội thị cũng như các phương tiện công cộng tuy chất lượng được cải thiện đáng kể nhưng cung cách phục vụ vẫn chưa phát triển và tình trạng quá tải trong những mùa cao điểm của lễ hội, hoạt động du lịch tâm linh thì vẫn chưa đáp ứng cho nhu cầu của du khách.

Về đường hàng không: có nhiều hệ thống sân bay quốc tế và nội địa nhưng số lượng giờ bay còn hạn chế, thủ tục phức tạp và tình trạng trễ giờ của du khách do chuyến bay bị hoãn vẫn còn kéo dài.



### **2.3. Những biện pháp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển loại hình du lịch tâm linh ở các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long**

#### **2.3.1. Mở rộng hợp tác liên kết vùng và tìm kiếm mở rộng thị trường**

Tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác với các địa phương lân cận như Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh... trong việc khai thác các tiềm năng về du lịch tâm linh Phật giáo tại thành phố và đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Riêng trong từng tỉnh, nên có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở Phật giáo có giá trị về mặt du lịch, từ đó hình thành các tour du lịch Phật giáo nội thành liên hoàn, hấp dẫn.

#### **2.3.2. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch tâm linh của vùng đồng bằng Sông Cửu Long**

Chú trọng vào việc khai thác các hoạt động du lịch tâm linh mang tính cộng đồng trong các loại hình tín ngưỡng như mời du khách tham gia các khóa tu, nghe thuyết giảng Phật giáo; tham gia các hoạt động từ thiện xã hội trong Phật giáo; thực hành các nghi thức, lễ nghi, khám phá ẩm thực chay của Phật giáo... từ đó giúp du khách có những trải nghiệm mới, nhất là trong việc khám phá nội tâm tinh thần của bản thân mỗi du khách.

#### **2.3.3. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho loại hình du lịch văn hóa tâm linh**

Nhiều vấn đề về định hướng, đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực như: Đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy nghề du lịch cho các trường du lịch, bộ môn du lịch tại các trường cao đẳng, đại học trong vùng; đa dạng hóa các phương thức đào tạo ngắn, trung, dài hạn, liên kết đào tạo, tập huấn và chuyên sâu; Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý các địa phương; đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực, đổi mới chương trình đào tạo, nghiên cứu đặc trưng văn hóa, đặc điểm, thế mạnh kinh tế, xã hội, tiềm năng phát triển du lịch vùng.

Thúc đẩy xã hội hóa giáo dục - đào tạo và thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, theo nhu cầu thị trường, nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của người học, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, nhất là những người làm du lịch và có nhu cầu làm du lịch.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch cho loại hình du lịch văn hóa tâm linh: chủ động và đẩy mạnh thực hiện các chương trình thông tin tuyên truyền; Công bố những sự kiện thể thao, văn hóa, lễ hội lớn của tỉnh trên phạm vi toàn quốc; Tổ chức các chiến dịch xúc tiến, sự kiện quảng bá, phát động thị trường theo chủ đề tín ngưỡng - văn hóa - tâm linh; Tổ chức và tham gia nhiều hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo du lịch chuyên đề

văn hóa tâm linh ở trong nước và quốc tế để giới thiệu rộng rãi tiềm năng du lịch tinh, kích thích nhu cầu du lịch trong nước và quốc tế.

#### *2.3.4. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với kinh doanh du lịch trên địa bàn khu vực*

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo tồn các di tích văn hóa Phật giáo, Công Giáo... nhất là tại các cơ sở gắn với các điểm tham quan, du lịch như: Miếu Bà Chúa Xứ, các ngôi chùa Kh'mer ở Sóc Trăng, những đền thờ của những vị anh hùng dân tộc và những người có công với đất nước.

Xử lý các cơ sở kinh doanh không theo đúng quy định của pháp luật và tăng giá trong mùa du lịch. Có các biện pháp tuyên truyền, phổ biến cho người dân không khai thác bừa bãi nguồn tài nguyên. Chú trọng bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch giữ gìn an ninh trật tự tại nơi diễn ra hoạt động du lịch tâm linh.

Đề ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực từ du lịch tới môi trường đến hoạt động du lịch, đó là: nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, giải pháp về quy hoạch, kế hoạch; Giải pháp về tổ chức quản lý, giải pháp về môi trường, giải pháp về liên kết với cộng đồng địa phương, giải pháp về tuyên truyền quảng cáo, giải pháp về đào tạo, giáo dục môi trường. Ngoài ra, cần tập trung đầu tư, củng cố, trùng tu, tôn tạo, phục hồi những di tích – danh thắng cảnh đã và đang được khai thác có hiệu quả, khắc phục những tồn tại về cơ sở vật chất giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường... để đảm bảo chất lượng phục vụ.

#### *2.3.5. Đầu tư và thu hút nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng để phục vụ ngành*

Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các trọng điểm phát triển du lịch, các khu du lịch tổng hợp, khu du lịch chuyên đề, các điểm du lịch tiềm năng ở các vùng sâu vùng xa. Thực hiện xã hội hoá phát triển du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hoạt động du lịch dưới các hình thức khác nhau.

#### *2.3.6. Thay đổi nhận thức của người dân địa phương*

Để loại hình du lịch tâm linh của vùng ĐBSCL phát triển cần phải quy hoạch tổng thể, quy hoạch này phải dựa trên những đặc điểm về tự nhiên và văn hóa của từng địa phương và phải có sự nhất trí của các ban ngành cùng với người dân địa phương gắn bó với du lịch văn hóa tâm linh.

### 3. Kết luận

Đề tài “Tìm hiểu loại hình du lịch tâm linh tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long” đã hệ thống hóa về cơ sở lý luận của loại hình du lịch văn hóa tâm linh và nghiên cứu về thực trạng, ưu điểm, hạn chế về loại hình du lịch tâm linh của vùng đồng bằng sông Cửu Long đồng thời cũng đánh giá và đưa ra những giải pháp để thúc đẩy loại hình du lịch tâm linh của vùng đồng bằng sông Cửu Long trên nhiều phương diện khác nhau với hy vọng định hướng tốt và nhiều giải pháp đồng bộ hy vọng sẽ phát triển nhanh, bền vững, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### Tài liệu sách, bài báo

1. Nguyễn Đăng Duy (2001), Văn hóa tâm linh, NXB Văn hóa thông tin Hà Nội.
2. Nguyễn Đình Quang, Trần Thị Thúy Lan (2003), Giáo Trình Tổng Quan Du Lịch, NXB Hà Nội.
3. Ngô Đức Thịnh (1996), Đạo Mẫu ở Việt Nam, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Bùi Thị Hải Yến (2008), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục.
5. NXB Văn học nghệ thuật Hà Nội (1961), Bản chất của văn hóa.
6. NXB Văn hóa dân tộc và tạp chí Văn học nghệ thuật Hà Nội (2000), Địa danh văn hóa Việt Nam.
7. NXB Văn hóa dân tộc và tạp chí văn học nghệ thuật Hà Nội (2000), Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam.
8. Sách hướng dẫn du lịch, Non nước Việt Nam (2007), Hà Nội.
9. Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch Nam Định, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch.

#### Các trang web

10. Nguyễn Thị Mỹ Linh, Định hướng phát triển du lịch sinh thái đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010 [online]. Đọc từ <http://text.123doc.org/document/259024-538-dinh-huong-phat-trien-du-lich-sinhthai-dong-bang-song-cuu-long-den-nam-2010.htm>, [2/5/2016].
11. Lê Thị Sáu, 26.1.2015, Phát triển Du lịch đặc thù đồng bằng sông Cửu Long- thực trạng và giải pháp[online] Đọc từ: [http://saigonact.edu.vn/index.php?option=com\\_content&view=article&id=5050:du-lch-cn-co-s-kt-hp-vi-in-nh-trong-xu-th-toan-cu-hoa&catid=283:th-mi-tham-d-hitho&Itemid=1003](http://saigonact.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=5050:du-lch-cn-co-s-kt-hp-vi-in-nh-trong-xu-th-toan-cu-hoa&catid=283:th-mi-tham-d-hitho&Itemid=1003) , [22/04/2016].
12. Thích Minh Nhân, 31.05.2010, Du lịch tâm linh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long [online]. Đọc từ <http://www.daitangkinhvietnam.org/node/5939>, [20/03/2016]
13. 21.07.2015, Khám phá nét đẹp chùa Vĩnh Tràng [online]. Đọc từ <http://kienthucdulich.vn/bv/kien-thuc-du-lich/44/p=1/du-lich-tam-linh.html>, [2/05/2016]
14. “Không ngày tháng”, Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long: Tiềm năng, thực trạng và giải pháp [online]. Đọc từ <http://www.dulichviet.com/tindulich-chitiet.php?newsID=8334>, [22/4/2016]